TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 04 - 2024.
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Du.
Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Lệ U – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phượng B, sinh năm: 1981 (vắng có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: số A, đường A, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Trương Văn Công H, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Phượng B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long ngày 24 tháng 09 năm 2010.

Sau ngày cưới thì anh chị sinh sống tự lập riêng tại Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Chị B và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2022 cho đến nay.

Nay chị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Trương Trần Phượng L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2011 và Trương Trần Khánh L1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016. Cháu Phượng L và Khánh L1 có nguyện vọng muốn sống chung với chị B. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu Phượng L và cháu Khánh L1; chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Phượng L và cháu Khánh L1.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Công H1 đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* Tại các bản khai ý kiến ngày 12 tháng 12 năm 2024 thì các cháu Phượng L và Khánh L1 cùng có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ là chị B.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị B và anh H1 đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị B được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trương Trần Phượng L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2011 và Trương Trần Khánh L1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016. Cháu Phượng L và Khánh L1 có nguyện vọng muốn sống chung với chị B. Cả 02 cháu đang sống chung với chị B và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị B nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 cháu Phượng L và Khánh L1 cho chị B được trực tiếp chăm sóc nuôi dương. Chị B không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phượng L và Khánh L1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị B không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị B phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Phượng B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trương Văn Công H. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị Trần Thị Phượng B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Trương Văn Công H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Phượng B và anh Trương Văn Công H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị B và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2010 ngày 24 tháng 09 năm 2010 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị B và anh H đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân; anh, chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị B và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị B và anh H có 02 người con chung tên Trương Trần Phượng L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2011 và Trương Trần Khánh L1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016. Cả 02 cháu Phượng L, Khánh L1 đang sống chung với chị B và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị B. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho 02 cháu Phượng L, Khánh L1 cần tiếp tục giao cháu 02 cháu Phượng L, Khánh L1 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Phượng L, Khánh L1.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc chị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Tuyên xử:*** *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phượng B.*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị P Bé được ly hôn với anh Trương Văn Công H.

- *Về con chung*: Giao 02 cháu Trương Trần Phượng L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2011 và Trương Trần Khánh L1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 cho chị Trần Thị P Bé được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Văn Công H không phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trương Trần Phượng L và Trương Trần Khánh L1

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị Trần Thị P Bé không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trương Văn Công H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm*:

Buộc chị Trần Thị Phượng B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0009741 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Trần Thị Phương B1 đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Trương Văn Công H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. An Phước,
h. Mang Thít, t. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương